

Số 203 /TB-ĐHHĐ

Thanh Hoá, ngày 15 tháng 9 năm 2022

## THÔNG BÁO

**Điểm trúng tuyển theo phương thức sử dụng kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2022, thời gian xác nhận và nhập học đối với thí sinh trúng tuyển vào đại học hệ chính quy năm 2022 Trường Đại học Hồng Đức**

Căn cứ Quyết định số 2103/QĐ-BGDĐT ngày 29/7/2022 của Bộ GD&ĐT về việc xác định ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào đối với nhóm ngành đào tạo giáo viên trình độ đại học và ngành Giáo dục Mầm non trình độ cao đẳng năm 2022;

Thực hiện Quyết định số 3048/QĐ-UBND ngày 12/9/2022 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc giao nhiệm vụ đào tạo giáo viên năm 2022 theo Nghị định số 116/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ cho Trường ĐH Hồng Đức và kết quả họp HĐTS ngày 14/9/2022, Trường Đại học Hồng Đức thông báo mức điểm trúng tuyển theo phương thức sử dụng kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2022, thời gian xác nhận và nhập học đối với thí sinh trúng tuyển vào các ngành đào tạo trình độ đại học hệ chính quy năm 2022, như sau:

### 1) Mức điểm trúng tuyển

TT	Mã ngành	Tên ngành	Mức điểm trúng tuyển	Thang điểm	Ghi chú
1	7140209CLC	ĐH Sư phạm Toán học CLC	35,43	40	Xếp loại hạnh kiểm 3 năm ở THPT đạt loại Tốt và xếp loại học lực 3 năm ở THPT đạt loại Khá trở lên
2	7140217CLC	ĐH Sư phạm Ngữ văn CLC	39,92	40	
3	7140218CLC	ĐH Sư phạm Lịch sử CLC	39,92	40	
4	7140209	ĐH Sư phạm Toán học	23,85	30	
5	7140210	ĐH Sư phạm Tin học	19,20	30	
6	7140211	ĐH Sư phạm Vật lý	23,55	30	
7	7140212	ĐH Sư phạm Hóa học	24,35	30	
8	7140213	ĐH Sư phạm Sinh học	19,00	30	
9	7140217	ĐH Sư phạm Ngữ văn	27,50	30	
10	7140218	ĐH Sư phạm Lịch sử	29,75	30	
11	7140219	ĐH Sư phạm Địa lý	27,50	30	
12	7140231	ĐH Sư phạm Tiếng Anh	24,20	30	
13	7140247	ĐH Sư phạm Khoa học TN	19,00	30	
14	7140202	ĐH Giáo dục Tiểu học	26,50	30	
15	7140201	ĐH Giáo dục Mầm non	23,10	30	
16	7140206	ĐH Giáo dục Thể chất	18,00	30	
17	7340301	ĐH Kế toán	19,40	30	
18	7340101	ĐH Quản trị kinh doanh	16,15	30	
19	7340201	ĐH Tài chính-Ngân hàng	17,10	30	
20	7340302	ĐH Kiểm toán	15,00	30	
21	7380101	ĐH Luật	17,50	30	
22	7580201	ĐH Kỹ thuật xây dựng	15,00	30	
23	7520201	ĐH Kỹ thuật điện	15,00	30	
24	7480201	ĐH Công nghệ thông tin	15,00	30	
25	7620110	ĐH Khoa học cây trồng	15,00	30	
26	7620201	ĐH Lâm học	15,00	30	
27	7620106	ĐH Chăn nuôi - Thú y	15,00	30	
28	7850103	ĐH Quản lý đất đai	15,00	30	



TT	Mã ngành	Tên ngành	Mức điểm trúng tuyển	Thang điểm	Ghi chú
29	7220201	ĐH Ngôn ngữ Anh	16,70	30	
30	7850101	ĐH QLTN và Môi trường	15,00	30	
31	7310630	ĐH Việt Nam học	15,00	30	
32	7810101	ĐH Du lịch	15,00	30	
33	7310101	ĐH Kinh tế	15,00	30	
34	7310401	ĐH Tâm lý học	15,00	30	

**Ghi chú:**

(1) **Đối với các ngành đào tạo giáo viên:** Thí sinh trúng tuyển được hưởng các chế độ theo quy định tại Nghị định số 116/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ về chính sách hỗ trợ tiền đóng học phí, chi phí sinh hoạt đối với sinh viên sư phạm.

(2) **Điểm trúng tuyển:**

- Đối với ngành đào tạo đại trà: là tổng điểm 3 môn thi ở tất cả các tổ hợp (không nhân hệ số, không có môn thi nào trong tổ hợp xét tuyển có kết quả từ 1,0 điểm trở xuống) cộng với điểm ưu tiên khu vực, đối tượng (nếu có);

Mức chênh lệch giữa hai nhóm đối tượng ưu tiên kế tiếp là 1,0 (một điểm), giữa hai khu vực kế tiếp là 0,25 (không phải hai lần điểm).

- Đối với ngành đào tạo giáo viên chất lượng cao: là tổng điểm 3 môn thi ở tất cả các tổ hợp (trong đó môn chủ chốt được nhân hệ số 2: môn Toán đối với SP Toán, môn Ngữ văn đối với SP Ngữ văn và môn Lịch sử đối với SP Lịch sử; không có môn thi nào trong tổ hợp xét tuyển có kết quả từ 1,0 điểm trở xuống) cộng với điểm ưu tiên khu vực, đối tượng (nếu có);

Mức chênh lệch giữa hai nhóm đối tượng ưu tiên kế tiếp là 1,0 (một điểm), giữa hai khu vực kế tiếp là 0,25 (không phải hai lần điểm).

Tổ hợp xét tuyển các ngành có môn thi năng khiếu phải đảm bảo điểm năng thi năng khiếu đạt từ 5,0 trở lên và tổng điểm 2 môn thi thuộc tổ hợp xét tuyển + ưu tiên  $\times 2/3 \geq 12,67$ ; riêng đối với ngành Giáo dục Thể chất  $\geq 12,00$ .

(3) **Ưu tiên trong xét tuyển:** Trong trường hợp có 2 hoặc nhiều thí sinh có điểm xét tuyển bằng nhau (Điểm xét tuyển là tổng điểm bao gồm cả điểm ưu tiên ĐT và KV), thứ tự ưu tiên:

Ưu tiên 1	Ưu tiên 2
Thí sinh có tổng điểm 3 môn thi trong tổ hợp xét tuyển (trừ 2 ngành GDMN và GDTC là tổng điểm 2 môn thi văn hóa) không bao gồm điểm KV, ĐT (nếu có) cao hơn.	Thí sinh có điểm môn thi tương ứng với ngành ĐKXT cao hơn, cụ thể: Toán (SP Toán); Lý (SP Lý); Hóa (SP Hóa); Sinh (SP Sinh); Ngữ văn (SP Ngữ văn); Địa (SP Địa); Lịch sử (SP Lịch sử); Tiếng Anh (SP Tiếng Anh); các ngành còn lại, môn Ngữ văn (đối với các tổ hợp có môn Ngữ văn hoặc có cả Ngữ văn và Toán), môn Toán (đối với các tổ hợp khác).
Đối với 03 ngành SP CLC: thí sinh có điểm môn chủ chốt cao hơn.	Đối với 03 ngành SP CLC: thí sinh có tổng điểm cao hơn (không tính điểm ưu tiên khu vực và đối tượng).

**2) Xác nhận nhập học và nhập học**

- Xác nhận nhập học: Thí sinh đủ điều kiện trúng tuyển xác nhận nhập học trước 17h00 ngày 30/9/2022 bằng hình thức Online (trên hệ thống của Bộ GD&ĐT) hoặc đến tại Trường ĐH Hồng Đức để được hỗ trợ việc xác nhận nhập học.

- Nhập học: Thí sinh có thể xác nhận và nhập học từ ngày 18/9/2022 tại phòng 302 Nhà Điều hành, Trường Đại học Hồng Đức, số 565 Quang Trung 3, P. Đông Vệ, Thành phố Thanh Hóa, điện thoại: 02373.910.619; 0912.483.189; 0949.102.698; 0983.725.357; 0913.483.123

**Chi tiết xem tại địa chỉ website: [tuyensinh.hdu.edu.vn](http://tuyensinh.hdu.edu.vn) hoặc [www.hdu.edu.vn](http://www.hdu.edu.vn)**

**Nơi nhận:**

- Bộ GD&ĐT (để bc);
- Lưu: VT, QLĐT, HĐTS.



**Bùi Văn Dũng**